

## KẾ HOẠCH

### Về việc hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, trường mầm non, viện nghiên cứu trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ năm học 2021- 2022

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 8/6/2020 của Hội nghị BCH Đảng bộ Trường Đại học Sư phạm lần thứ XX; Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Căn cứ định hướng thúc đẩy hợp tác với địa phương và doanh nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Thái Nguyên; Căn cứ Thỏa thuận thực hiện Chương trình ETEP; Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐT ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng Trường; Căn cứ nhiệm vụ năm học và tiềm lực của đơn vị, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (ĐHSP-ĐHTN) xây dựng Kế hoạch hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, trường mầm non, viện nghiên cứu trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các hoạt động khác năm học 2021-2022 như sau:

#### 1. MỤC TIÊU

- Nâng cao năng lực đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho giảng viên thông qua các hoạt động hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, mầm non, viện nghiên cứu;
- Tạo lập mạng lưới kết nối, chia sẻ về chuyên môn giữa giảng viên và giáo viên phổ thông, thể hiện được vai trò và ảnh hưởng của Trường đối với giáo dục phổ thông, mầm non trong địa bàn tỉnh Thái Nguyên và một số tỉnh ở khu vực phía Bắc Việt Nam;
- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục cho đội ngũ giảng viên, hình thành đội ngũ chuyên gia am hiểu về giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non, tham gia tích cực vào công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tại các cơ sở TTCM.
- Nâng cao năng lực khai thác thị trường và tăng nguồn thu cho nhà trường thông qua các hoạt động hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

## **2. HỢP TÁC TRONG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

### **2.1. Định hướng chung**

Hợp tác với các trường phổ thông, mầm non, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các doanh nghiệp giáo dục trong phát triển và thực hiện các chương trình trải nghiệm thực tiễn giáo dục phổ thông cho giảng viên, các chương trình thực tập, thực tế sư phạm cho sinh viên;

Phối hợp với các cơ sở giáo dục và đào tạo ở một số địa phương trong phát triển và thực hiện các chương trình đào tạo hệ vừa học vừa làm;

Phát triển các hoạt động bồi dưỡng giảng viên phổ thông, mầm non đáp ứng nhu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo đơn đặt hàng của các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, doanh nghiệp;

Hợp tác với các trường phổ thông, trường mầm non, phòng giáo dục, sở giáo dục trong giới thiệu việc làm và tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp;

Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong thực hiện chương trình đào tạo hệ sau đại học cho sinh viên nước ngoài và bồi dưỡng, tổ chức thi cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài.

### **2.2. Một số chỉ tiêu chính**

#### **a) Số lượng giảng viên, sinh viên tham gia các chương trình trải nghiệm thực tiễn giáo dục phổ thông, mầm non và thực tập, thực tế chuyên môn**

- Số lượng giảng viên tham gia các chương trình trải nghiệm thực tiễn giáo dục phổ thông: 15 giảng viên tại 04 trường mầm non, phổ thông;

- Số lượng sinh viên tham gia thực tập sư phạm 1: 460 sinh viên tại 19 cơ sở giáo dục (bao gồm các trường phổ thông và mầm non);

- Số lượng sinh viên tham gia thực tập sư phạm 2: 625 sinh viên tại 23 cơ sở giáo dục;

- Số lượng sinh viên đi thực tế chuyên môn: 2508 lượt (học kì 1); 2340 lượt (học kì 2) tại 12 cơ sở giáo dục.

#### **b) Số lượng các biên bản/hợp đồng kí kết để phát triển các chương trình đào tạo vừa học vừa làm và số lượng các lớp học vừa học vừa làm được thực hiện**

- Số lượng biên bản/hợp đồng kí kết: trên 200 biên bản/hợp đồng kí kết;

- Số lớp vừa học vừa làm được mở mới: trên 200 lớp mở mới;

#### **c) Số lượng các biên bản/hợp đồng kí kết để phát triển các chương trình, tài liệu bồi dưỡng giảng viên phổ thông, giảng viên mầm non và số lượng lớp bồi dưỡng được thực hiện**

- Số lượng biên bản/hợp đồng kí kết: 10 biên bản/hợp đồng kí kết;
- Số lượng lớp bồi dưỡng mở mới: 10 lớp với trên 500 học viên.

**d) Số lượng các biên bản/hợp đồng kí kết với đối tác nước ngoài về hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng và số lượng học viên tham gia bồi dưỡng, thi cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài**

- Số lượng biên bản/hợp đồng kí kết: 01-02 biên bản/hợp đồng;
- Số lượng học viên tham gia bồi dưỡng, thi cấp chứng chỉ tiếng Việt: 20 học viên.

**đ) Số lượng hoạt động hợp tác với các trường phổ thông, trường mầm non, phòng giáo dục, sở giáo dục trong giới thiệu việc làm và tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp**

- Số lượng hoạt động hợp tác trong giới thiệu việc làm/tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp: 01-02 hoạt động.

### **2.3. Biện pháp thực hiện**

**a) Tổ chức hội nghị giữa Trường với các sở giáo dục và đào tạo, sở khoa học và công nghệ ở một số tỉnh về định hướng hoạt động hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học**

- Xây dựng kế hoạch và nội dung hội nghị;
- Xây dựng các khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu của các trường phổ thông;
- Xây dựng các định hướng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phù hợp với nhu cầu địa phương;
- Tổ chức hội nghị theo kế hoạch.

**b) Đối với sinh viên đi thực tập sư phạm**

- Xây dựng kế hoạch tổng thể định hướng về công tác TTSP cho các đơn vị, tăng cường việc mở rộng liên kết giữa các Khoa với các trường phổ thông; Có thể khoanh vùng các Trường phổ thông trong và ngoài tỉnh, sau đó phân công trực tiếp cho các Khoa tăng cường các hoạt động liên kết và báo cáo bằng văn bản, minh chứng hàng năm (vừa đẩy mạnh hoạt động, vừa quảng bá tuyển sinh cho Trường);

- Đa dạng hóa hoạt động TTSP cho SV, cho SV hoặc ưu tiên cho các SV giỏi, xuất sắc chủ động đăng ký thực tập tại các cơ sở giáo dục chất lượng cao, mở rộng môi trường thực tập chuyên môn cho SV. Tổ chức tập huấn cho SV trước các kỳ đi TTSP nhằm bổ sung các kỹ năng mềm cho SV.

**c) Đối với sinh viên đi thực tế chuyên môn**



- Xây dựng cơ chế phối hợp toàn diện giữa Trường với các trường phổ thông/mầm non để SV có cơ hội được tới các cơ sở giáo dục phổ thông/mầm non một cách thường xuyên;

- Tăng cường mở rộng các cơ sở TTCM cho SV nhằm giảm số lượng SV tới một cơ sở TTCM, tránh việc cử quá đông, gây khó khăn trong việc phân công GV hướng dẫn và bố trí giờ dạy mẫu;

- Rà soát lại việc cử SV đi nghiên cứu TTCM để đảm bảo đúng ý nghĩa, hiệu quả của hoạt động TTCM.

***d) Đối với giảng viên, giáo viên***

- Tăng cường cử giảng viên của Trường đến các trường mầm non, phổ thông góp phần hoàn thiện chương trình giáo dục phổ thông mới;

- Mời giáo viên phổ thông báo cáo các nội dung về thực tiễn giáo dục phổ thông cho sinh viên của Trường.

***đ) Đối với thực hiện bồi dưỡng***

- Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu của các trường phổ thông về phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, xây dựng kế hoạch nhà trường, tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy...;

- Xây dựng kế hoạch quảng bá tuyển sinh các lớp bồi dưỡng tới các đơn vị liên kết; xây dựng cơ chế phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho học viên trong quá trình học tập;

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng các nội dung thực hành, thực nghiệm trong phòng thí nghiệm Lý- Hóa- Sinh cho giáo viên phổ thông.

***e) Đối với hợp tác trong mở rộng đào tạo vừa học vừa làm***

- Xây dựng các nội dung quảng bá, tuyển sinh và tăng cường các hoạt động quảng bá, tuyển sinh;

- Kí kết và triển khai thực hiện các hợp đồng đào tạo vừa học vừa làm với đơn vị liên kết.

***g) Đối với hợp tác trong giới thiệu việc làm và tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp***

- Phối hợp với các sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông tổ chức ngày hội việc làm cho sinh viên.

***h) Đối với hợp tác trong phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho sinh viên nước ngoài và bồi dưỡng, thi cấp chứng chỉ tiếng Việt***

- Tìm kiếm đối tác và kí kết các biên bản thỏa thuận hợp tác trong phát triển chương trình đào tạo quốc tế, đào tạo song bằng;

- Xây dựng các nội dung, thông tin có tính chất giới thiệu, quảng bá về chương trình bồi dưỡng, thi cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài và gửi các đơn vị đối tác có nhu cầu;

- Kí kết và triển khai thực hiện các biên bản hợp tác/hợp đồng về bồi dưỡng, thi cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài;

- Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả với các cơ sở giáo dục đối tác trong bồi dưỡng, thi cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài.

### **3. HỢP TÁC TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

#### **3.1. Định hướng chung**

Hợp tác, chuyển giao với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, viện nghiên cứu trong các lĩnh vực nghiên cứu trọng điểm của Trường như giáo dục STEM, giáo dục bảo tồn ngôn ngữ, văn hóa, văn học các dân tộc thiểu số, nghiên cứu, giáo dục Toán học và các môn khoa học tự nhiên...

Tạo môi trường hợp tác nghiên cứu, trải nghiệm khởi nghiệp, sáng tạo giữa giảng viên và giáo viên, học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và một số tỉnh ở khu vực lân cận;

Phát triển thương hiệu nghiên cứu của nhà trường và thực hiện chuyển giao các sản phẩm khoa học công nghệ của Trường cho các đơn vị đối tác;

Thúc đẩy công bố chung thông qua hoạt động hợp tác của các nhóm nghiên cứu chuyên sâu.

#### **3.2. Một số chỉ tiêu chính**

##### **a) Về hợp tác trong nghiên cứu khoa học**

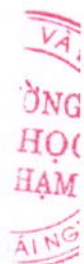
- Kí kết và triển khai 1-2 văn bản hợp tác về khoa học công nghệ với các tỉnh, sở GD&ĐT; 5-7 văn bản hợp tác về khoa học công nghệ với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, trường Đại học và viện nghiên cứu;

- Hợp tác tổ chức 5-7 hoạt động giáo dục STEM cho học sinh các trường phổ thông; Hướng dẫn, cố vấn cho 2-5 nhóm học sinh phổ thông tham gia các cuộc thi KHKT, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo;

- Phối hợp với các sở giáo dục và đào tạo, sở khoa học và công nghệ, các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục phổ thông triển khai thực hiện 1-2 nhiệm vụ KHCN;

- Hợp tác trong đồng tổ chức hội thảo quốc tế, hội nghị khoa học, các seminar chuyên đề.

##### **b) Về chuyển giao sản phẩm**



- Chuyển giao 5-10 sản phẩm cho các trường phổ thông, đặc biệt là các sản phẩm giáo dục STEM; Xây dựng 3-5 kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục STEM cho các trường phổ thông.

- Chuyển giao 1-2 sản phẩm về khoa học công nghệ cho doanh nghiệp, cơ sở GD&ĐT.

**c) Về phát triển thương hiệu nghiên cứu của nhà trường**

- 01 thương hiệu nghiên cứu của nhà trường được xác định thông qua hội nghị các nhóm nghiên cứu chuyên sâu;

- 01 đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu và phát triển giáo dục STEM được xây dựng.

**d) Số lượng công bố chung**

- Công bố chung 10-20 bài báo khoa học với các viện nghiên cứu và trường đại học trong và ngoài nước.

**3.3. Biện pháp thực hiện**

*a) Biện pháp 1: Xây dựng hệ thống các hướng nghiên cứu phù hợp định hướng của các tỉnh, đặc biệt là tỉnh Thái Nguyên và một số tỉnh trong khu vực phía Bắc*

- Tổ chức hội nghị về định hướng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với các tỉnh;

- Xây dựng hệ thống các hướng nghiên cứu trên cơ sở tư vấn của các sở giáo dục và đào tạo, sở khoa học và công nghệ.

*b) Biện pháp 2: Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu nhà trường, đặc biệt là thương hiệu về nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ*

- Xây dựng kế hoạch quảng bá thương hiệu nhà trường trên các nền tảng số để tiếp cận đối tác nhanh và hiệu quả nhất;

- Xây dựng trang thông tin giới thiệu về các kết quả nghiên cứu, các sản phẩm khoa học của nhà trường để các đối tác có thể tiếp cận và tìm hiểu thông tin một cách dễ dàng.

*c) Biện pháp 3: Tăng cường hoạt động kí kết biên bản hợp tác và triển khai thực hiện nội dung hợp tác với các địa phương, các trường phổ thông, trường đại học và viện nghiên cứu*

- Xây dựng kế hoạch kí kết các biên bản hợp tác về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với các địa phương, các trường phổ thông, trường đại học và viện nghiên cứu;

- Xây dựng các nội dung kí kết và triển khai về hợp tác trong tổ chức các hoạt động giáo dục STEM;

- Xây dựng các định hướng và phối hợp với giáo viên phổ thông trong hướng dẫn, cố vấn cho học sinh tham gia các cuộc thi khoa học kĩ thuật, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo;

- Xây dựng các nội dung kí kết và triển khai việc nghiên cứu, chuyển giao sản phẩm về khoa học công nghệ cho doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và đào tạo.

*d) Biện pháp 4: Tăng cường hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu chuyên sâu nhằm thúc đẩy nghiên cứu và chuyển giao sản phẩm nghiên cứu mang thương hiệu nhà trường*

- Tổ chức hội nghị đánh giá hiệu quả hoạt động và đề xuất phương hướng hoạt động cho năm học 2021-2022 của các nhóm nghiên cứu chuyên sâu;

- Đặt hàng các nhiệm vụ KHCN cho nhóm nghiên cứu chuyên sâu hướng tới mục tiêu có sản phẩm để chuyển giao khoa học công nghệ;

- Xây dựng đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu và phát triển giáo dục STEM.

*đ) Biện pháp 5: Tăng cường đầu tư cho KHCN nhằm thúc đẩy nghiên cứu và chuyển giao sản phẩm nghiên cứu mang thương hiệu nhà trường*

- Xây dựng kế hoạch nhằm tăng cường đầu tư và sử dụng hợp lí nguồn vốn phục vụ cho KHCN;

- Xây dựng các định hướng nghiên cứu và đặt hàng các nhóm nghiên cứu phối hợp với các cơ sở giáo dục, các sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông để thực hiện;

- Xây dựng các định hướng nghiên cứu thực hiện chuyển giao kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục STEM cho các trường phổ thông.

#### **4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

a) Phòng KH-CN&HTQT: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong Trường xây dựng kế hoạch chi tiết cho các hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tổ chức thực hiện bám sát các chỉ tiêu chính cần đạt của từng hoạt động và xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ vào cuối năm học.

b) Phòng Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong Trường xây dựng kế hoạch chi tiết cho các hoạt động hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thực hiện bám sát các chỉ tiêu chính cần đạt của từng hoạt động và xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá hiệu quả các hoạt động hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng vào cuối năm học.



c) Các Khoa: Trên cơ sở kế hoạch hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, viện nghiên cứu trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ năm học 2021- 2022 của Trường, các đơn vị xây dựng kế hoạch năm học bám sát các chỉ tiêu chính cần đạt của Trường theo từng hoạt động; Phối hợp với phòng KH-CN&HTQT và Phòng Đào tạo trong quản lí, giám sát tiến độ thực hiện các hoạt động này.

d) Các đơn vị khác trong Trường: Phối hợp với phòng KH-CN&HTQT và Phòng Đào tạo trong xây dựng kế hoạch, lập dự toán, triển khai thực hiện các hoạt động và đánh giá kết quả của hoạt động theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, trường mầm non, viện nghiên cứu trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ năm học 2021- 2022 của Trường, đề nghị các đơn vị, cá nhân trong Trường triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc bản Kế hoạch này. *MT*

**Nơi nhận:** *Qua*

- Các phó Hiệu trưởng (đề c/d);
- Thường trực Hội đồng Trường (đề p/h c/d);
- Các đơn vị trong Trường (đề th/h);
- Website Trường (đề t/b);
- Lưu: VT, KH-CN&HTQT (05).


**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**ĐẠI HỌC**  
**SƯ PHẠM**  
**PHAN THIÊN GIANG**  
**PGS.TS. Mai Xuân Trường**